

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CTN-CTĐT HẬU GIANG**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hậu Giang, ngày 27 tháng 7 năm 2023

Số: 109/CTN-CTĐT

V/v giải trình chênh lệch lợi nhuận sau  
thuế TNDN trong BCTC quý II/2023  
tăng 1.015,61% so với quý II/2022

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính quý II/2023 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang,

Nay Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang xin giải trình một số nguyên nhân cơ bản làm cho lợi nhuận sau thuế TNDN trong Báo cáo tài chính quý II/2023 tăng so với quý II/2022 là: 15.543.122.913 đồng, tương đương tỷ lệ tăng 1.015,61% như sau:

STT	CHỈ TIÊU	QUÝ II/2023	QUÝ II/2022	TĂNG/GIẢM	TỶ LỆ (%)
1	Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	54.296.760.184	28.507.211.667	25.789.548.517	90,47
2	Giá vốn hàng bán	33.257.162.738	22.887.654.841	10.369.507.897	45,31
3	Lợi nhuận gộp	21.039.597.446	5.619.556.826	15.420.040.620	274,40
4	Doanh thu hoạt động tài chính	1.936.657.621	118.530.243	1.818.127.378	1.533,89
5	Chi phí tài chính	670.646.006	518.329.614	152.316.392	29,39
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.073.071.927	4.584.370.645	-1.511.298.718	32,97

7	Lợi nhuận thuần	19.232.537.134	635.386.810	18.597.150.324	2.926,90
8	Thu nhập khác		1.109.244.399	-1.109.244.399	-100,00
9	Chi phí khác	39.590.261	29.142.059	10.448.202	35,85
10	Lợi nhuận khác	-39.590.261	1.080.102.340	-1.119.692.601	-103,67
11	Tổng lợi nhuận trước thuế	19.192.946.873	1.715.489.150	17.477.457.723	1.018,80
12	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	2.119.395.177	185.060.367	1.934.334.810	1.045,25
13	Lợi nhuận sau thuế	17.073.551.696	1.530.428.783	15.543.122.913	1.015,61

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 25,789 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 90,47% so với cùng kỳ năm trước (trong đó chủ yếu tăng do tăng doanh thu nước, doanh thu hoạt động tài chính).

Giá vốn hàng bán tăng 10,369 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 45,31% so với cùng kỳ năm trước (trong đó chủ yếu tăng do tăng giá vốn nước).

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng nhiều hơn tăng giá vốn hàng bán làm cho lợi nhuận gộp tăng 15,42 tỷ đồng; tương đương với tỷ lệ tăng 274,4%.

2. Doanh thu hoạt động tài chính tăng 1,818 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 1.533,89%, nguyên nhân là do thu lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2022 của Công ty con chuyển về (Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Hậu Giang);

Chi phí tài chính tăng 152,32 triệu đồng, tỷ lệ tăng 29,39%, nguyên nhân là do chi phí lãi vay tăng;

Doanh thu từ hoạt động tài chính tăng nhiều hơn tăng chi phí tài chính làm cho lợi nhuận từ hoạt động tài chính tăng 1,665 tỷ đồng, tương đương tỉ lệ tăng là 1.706,10%.

3. Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 1,511 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ giảm 32,97% so với cùng kỳ.

4. Thu nhập khác giảm 1,109 tỷ đồng, tỷ lệ giảm 100,00% so với cùng kỳ:

Chi phí khác tăng 10,448 triệu đồng, tỷ lệ tăng 35,85% so với cùng kỳ;



Thu nhập khác giảm nhiều hơn giảm chi phí khác làm cho lợi nhuận khác giảm 1,119 tỷ đồng tương đương tỉ lệ giảm 103,67%.


\*/ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng nhiều hơn tăng giá vốn hàng bán làm cho lợi nhuận gộp tăng 15,42 tỷ đồng. Lợi nhuận gộp tăng cộng với lợi nhuận từ hoạt động tài chính tăng trong khi lợi nhuận khác giảm ít hơn, đồng thời chi phí quản lý doanh nghiệp giảm làm cho lợi nhuận trước thuế tăng 17,477 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế tăng 17,477 tỷ đồng làm cho chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tăng 1,934 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tăng 15,543 tỷ đồng.



Trên đây là những nguyên nhân chủ yếu làm cho lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trong Báo cáo tài chính quý II/2023 tăng so với quý II/2022 là 15,543 tỷ đồng, tương đương tỷ lệ tăng là 1.015,61%.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, TBKS (để b/c);
- Ban TGD (để b/c);
- Lưu VT, TC-KT.

TỔNG GIÁM ĐỐC 



**Bùi Trọng Lực**